

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 67/TTr-SXD ngày 20 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng.

(Phụ lục Danh mục và nội dung quy trình giải quyết TTHC kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC đã được ban hành tại Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định số 5224/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định cho cá nhân, tổ chức theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình các nội dung quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trên Hệ thống thông

tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Sở Xây dựng chủ trì thực hiện nộp hồ sơ kiểm thử trên Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện khai báo dịch vụ công trực tuyến và kết nối, đồng bộ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỖI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Phần I**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ****A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN						
1	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	Không quá 07 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Mới ban hành	10
2	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Mới ban hành	11

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
		tổ chức lập)	lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.			
3	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014155)	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thay thế	11
4	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Thay thế	12

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
		quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)		công tỉnh		
5	1.014159	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; - Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia	Thay thế	13

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN						
1	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	Không quá 07 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Mới ban hành	15
2	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Mới ban hành	16

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
			(quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.			
3	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thay thế	16
4	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thay thế	17
5	1.014159	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy	- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã - Qua dịch vụ Bưu	Thay thế	18

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
		hoạch đô thị và nông thôn	cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; - Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia		

Phụ lục

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN CẤP TỈNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) – Mã thủ tục: 1.014156					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Không	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Rà soát, soạn thảo Tờ trình	Chuyên viên phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	02 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày làm việc		
Bước 6	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

2. Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) – Mã thủ tục: 1.014158

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	01 ngày		
Bước 3	Rà soát, soạn thảo Tờ trình	Chuyên viên phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	04 ngày		
Bước 4	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	06 ngày		
Bước 6	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	01 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

3. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)- Mã thủ tục: 1.014155

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo Sở xem xét	Chuyên viên phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	12 ngày		
Bước 4	Ký duyệt Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Phòng Chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

4. Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)- Mã thủ tục: 1.014157

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày	Căn cứ theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	01 ngày		
Bước 3	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo Sở xem xét	Chuyên viên phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	25 ngày		
Bước 4	Ký duyệt Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Phòng chuyên môn	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		

5. Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn- Mã thủ tục: 1.014159- Toàn trình

a) Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin:

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	01 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Chuyên viên Phòng Quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	05 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt, số hóa kết quả	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

b) Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ, Trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo phê duyệt	Chuyên viên Phòng Quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	1,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt, số hóa kết quả	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
c) Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ, Trình lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo phê duyệt	Chuyên viên phòng Quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	02 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt, số hóa kết quả	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) – Mã thủ tục: 1.014156					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã/phường.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Rà soát, soạn thảo Tờ trình	Chuyên viên Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	02 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	UBND xã	02 ngày làm việc		
Bước 6	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
2. Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) – Mã thủ tục: 1.014158					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,5 ngày	Không	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày		

Bước 3	Rà soát, soạn thảo Tờ trình	Chuyên viên Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	04 ngày		vụ hành chính công xã/phường.
Bước 4	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo phòng	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	UBND xã	06 ngày		
Bước 6	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
3. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)- Mã thủ tục: 1.014155					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,5 ngày	Không	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã/phường
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	12 ngày		
Bước 4	Ký duyệt Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày		
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

4. Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)- Mã thủ tục: 1.014157

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC xã/phường	01 ngày	Căn cứ theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã/phường
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày		
Bước 3	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	25 ngày		
Bước 4	Ký duyệt Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày		
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		

5. Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn- Mã thủ tục: 1.014159 - Toàn trình

a) Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin:

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC xã/phường	01 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	01 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt	Chuyên viên phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	05 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt, số hóa kết quả	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	02 ngày làm việc		

Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	01 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
b) Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,25 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt	Chuyên viên phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	1,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt, số hóa kết quả	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
c) Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,25 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt	Chuyên viên phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	02 ngày làm việc		

Bước 4	Phê duyệt, số hóa kết quả	Lãnh đạo phòng kinh tế hoặc kinh tế hạ tầng và đô thị	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC xã/phường	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả kết quả)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		